TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 304/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Yến M, sinh ngày 08/8/2002

Số CCCD: 083302008468; Cấp ngày 23/6/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

***** *Bị đơn*: Anh Đỗ Trung K, sinh ngày 01/6/1996.

Số CCCD: 083096005666; Cấp ngày 12/08//2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Yến M và anh Đỗ Trung K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Trần Thị Yến M và anh Đỗ Trung K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh K chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Phương T, sinh ngày 06/7/2018 và Đỗ Thiên K1, sinh ngày 24/8/2020. Giao hai con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị M1 được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.4 Về án phí:

Chị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006510 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đông).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long,
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND phường Sơn Đông

(Số ĐKKH 49/2020 tại UBND xã Tam Phước cũ**)**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu